

Số: 983/YHCT-KHTH

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 10 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe
(Công bố lại lần 3)**

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0035/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế
Đồng Tháp, cấp ngày 14/11/2016

Địa chỉ: số 78, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ông Huỳnh Kim Lâm

Điện thoại liên hệ: 02773 851 604 Email (nếu có): bvyhctdt@dongthap.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng; Dược.
- Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp
- Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Sau đại học 45 người; Đại học 100 người; Cao đẳng, trung cấp: 150 người.

| Chuyên môn đào tạo | Số lượng người đào tạo thực hành tối đa | | |
|--------------------------------|---|---------|---------------------|
| | Sau đại học | Đại học | Cao đẳng, trung cấp |
| Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT | 25 | 60 | 90 |
| Khám bệnh, chữa bệnh bằng PHCN | 10 | 20 | 30 |
| Dược | 10 | 20 | 30 |

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng.

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Kim Lâm

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Kèm theo Công văn số 983/YHCT-KHTH, ngày 28/10/2022 của Bệnh viện YHCT Đồng Tháp)

| STT | Họ và tên | Trình độ CM | Phạm vi hoạt động hành nghề | Số tháng hành nghề | Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy – học |
|-----|-------------------|-----------------------|---|--------------------|---|
| 1 | Phạm Thu Hồng | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền | 124 | Có |
| 2 | Lê Trát Công Minh | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng hoặc Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh | 124 | Có |
| 3 | Nguyễn Văn Dũng | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền | 124 | Có |
| 4 | Phạm Minh Triều | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng | 118 | Có |
| 5 | Nguyễn Văn Lên | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng | 97 | Có |
| 6 | Huỳnh Thị Mỹ Ngọc | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền | 82 | Có |
| 7 | Nguyễn Cao Giang | Bác sĩ chuyên khoa I | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền | 82 | Có |
| 8 | Nguyễn Hồng Hạnh | Bác sĩ | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền | 60 | Có |
| 9 | Nguyễn Thanh Tú | Dược sĩ chuyên khoa 1 | Chuyên ngành dược liệu – dược học cổ truyền | 108 | Có |
| 10 | Phạm Bảo Ngọc | Thạc sĩ dược | Chuyên ngành bào chế - công nghiệp dược | 66 | Có |

DANH SÁCH CÁC KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 983/YHCT-KHTH, ngày 28/10/2022 của Bệnh viện YHCT Đồng Tháp)

| STT | Tên Khoa | Số giường | Ghi chú |
|------------|-----------------------------------|------------------|----------------|
| 1 | Khoa Nội Tổng hợp A | 85 | |
| 2 | Khoa Nội Tổng hợp B | 70 | |
| 3 | Khoa Phục hồi chức năng | 70 | |
| 4 | Khoa Hồi sức tích cực – chống độc | 15 | |
| 5 | Khoa Ngoại phụ | 10 | |
| 6 | Khoa Khám bệnh đa khoa | | |
| 7 | Khoa Dược | | |

DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 983/YHCT-KHTH, ngày 28/10/2022 của Bệnh viện YHCT Đồng Tháp)

1. Cơ sở vật chất:

| STT | Khoa phòng | Cơ sở vật chất | | |
|------------|--|-----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| | | Diện tích (m ²) | Số bàn khám/số giường theo kế hoạch | Số bàn khám/số giường thực tế |
| I | Khoa có giường bệnh (ngoại trú) | | | |
| 1 | Khoa Khám bệnh đa khoa | 950.80 | 05 bàn* | 05 bàn* |
| II | Khoa có giường bệnh (nội trú) | | 250 | 390 |
| 1 | Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc | 187.20 | 15 | 25 |
| 2 | Khoa Nội tổng hợp A | 2,471.42 | 85 | 135 |
| 3 | Khoa Nội tổng hợp B | 1,760.67 | 70 | 105 |
| 4 | Khoa Ngoại - Phụ | 993.00 | 10 | 20 |
| 5 | Khoa Phục hồi chức năng | 1,841.42 | 70 | 105 |
| III | Khoa không có giường bệnh | | | |
| 1. | Khoa dược | 630.00 | | |

2. Trang thiết bị:

- Hội trường: Máy chiếu, màn chiếu, máy vi tính, tivi, âm thanh...
- Trang thiết bị hiện có của khoa lâm sàng phục vụ nhu cầu cho học viên thực hành...